

Ngày 31/12/2025	17,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	-2.5%	20.4%

2025	
ROE	19.9%
	+/- YoY ▲ 4.8%

Q4/25	
DT thuần	678
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 116 ▲ 20.7%
	YoY ▲ 155 ▲ 29.6%

2025	
DT thuần	2,347
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 486 ▲ 26.1%

Q4/25	
LN gộp	83.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 30.5 ▲ 57.6%
	YoY ▲ 31.1 ▲ 59.4%

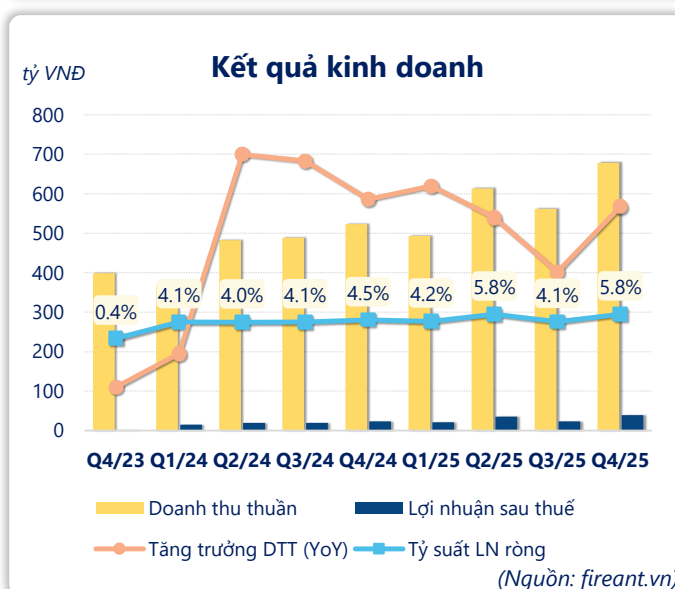
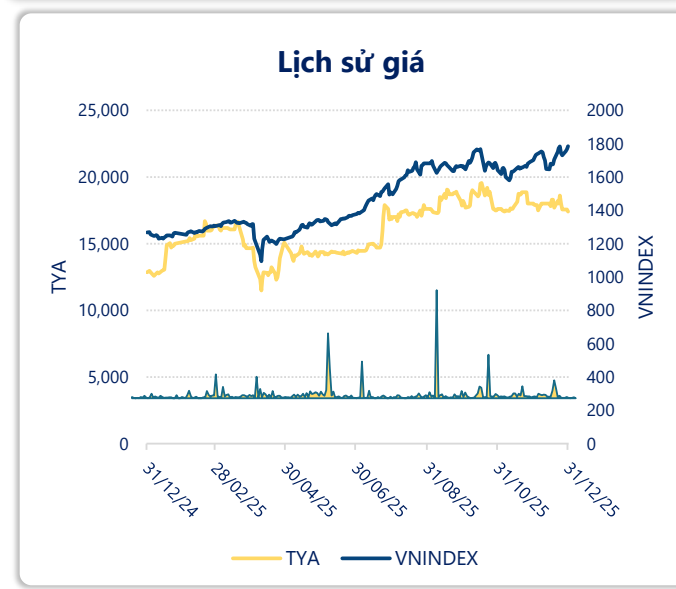
2025	
LN gộp	254
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 75.0 ▲ 41.5%

Q4/25	
LN thuần	51.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 23.1 ▲ 81.0%
	YoY ▲ 20.4 ▲ 65.4%

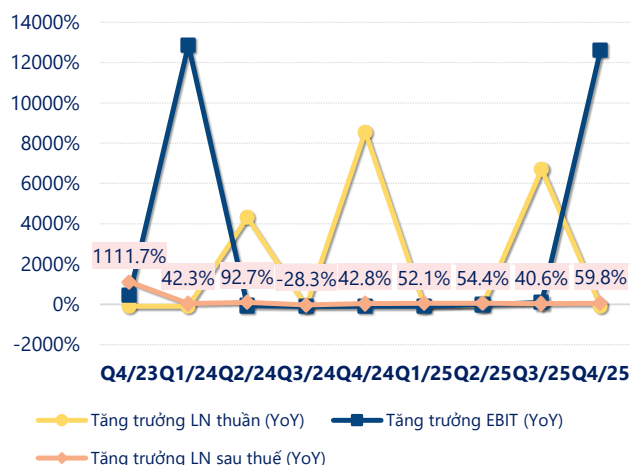
2025	
LN thuần	150
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 52.3 ▲ 53.2%

Q4/25	
LN sau thuế	39.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 16.0 ▲ 68.9%
	YoY ▲ 15.6 ▲ 66.0%

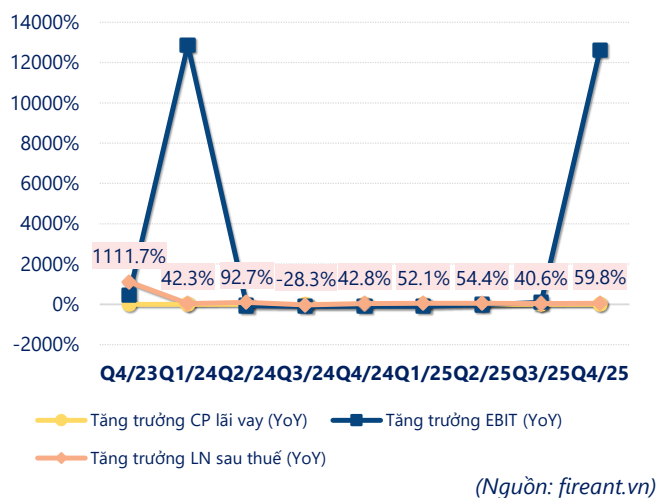
2025	
LN sau thuế	119
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 41.4 ▲ 52.8%



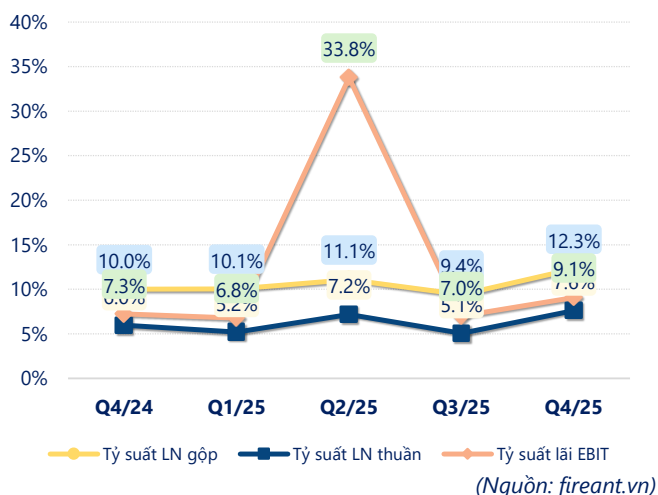
Tăng trưởng lợi nhuận



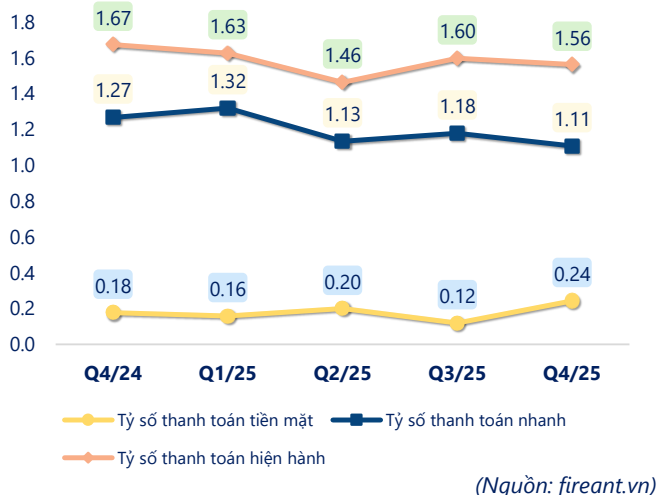
Tăng trưởng chi phí



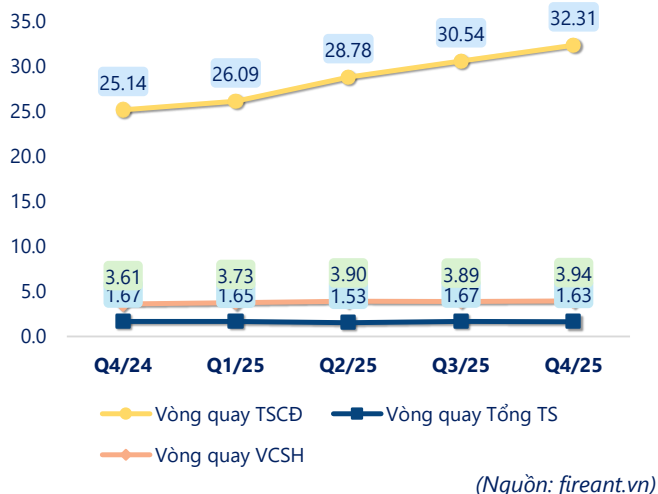
Tỷ suất lợi nhuận



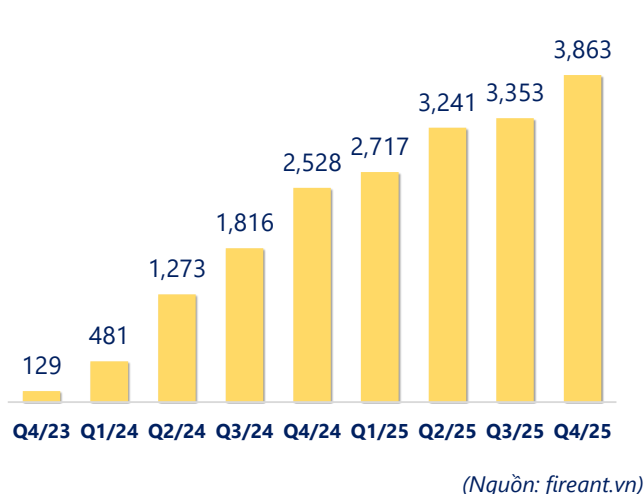
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	678	523	29.6%	2,347	1,861	26.1%
Giá vốn hàng bán	595	471	26.3%	2,093	1,681	24.5%
Lợi nhuận gộp	83.4	52.3	59.4%	254	179	41.5%
Doanh thu HĐTC	8.32	6.81	22.1%	40.4	33.7	19.8%
Chi phí TC	15.0	7.78	93.3%	56.9	38.0	49.8%
Chi phí lãi vay	11.0	6.65	64.7%	193	24.2	697%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.5	8.67	32.3%	42.5	33.5	27.0%
Chi phí QLDN	13.6	11.5	18.0%	45.2	44.0	2.7%
LN thuần từ HĐKD	51.6	31.2	65.4%	150	97.7	53.2%
Lợi nhuận khác	-1.07	0.12	-988%	-1.14	-0.58	-96.4%
LN trước thuế	50.5	31.3	61.4%	149	97.1	52.9%
Lợi nhuận sau thuế	39.2	23.6	66.0%	119	77.6	52.8%
LNST của CĐ cty mẹ	39.2	23.6	66.0%	119	77.6	52.8%

(Nguồn: fireant.vn)

